TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH–TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 24/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi, Ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UHtham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện UH, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đốivới các bị cáo:

1.Nguyễn Canh N (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị N. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữtừ ngày 29/10/2019 đến ngày 03/11/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*"*(Có mặt).*

2.Nguyễn Văn L(tên gọi khác: Không) - sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L1; con bà Quản Thị H. Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Có 04 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/11/2016 bị Toa án nhân dân huyện CMxử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Đánh Bạc" (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 03/11/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" *(Có mặt).*

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng***:

Anh Phạm Khắc Đ - sinh năm 1981; Trú tại: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH,

thành phố Hà Nội*(Vắng mặt).*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế T1 - sinh năm 1962; Trú tại: phố NTH, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội*(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 22^{h}30’ ngày 28/10/2019, tổ công tác Công an thị trấn VĐ kiểm tra phòng 203, nhà nghỉ LXcủa anh Phạm Khắc Đ ở phố NTH, thị trấn VĐ phát hiện Nguyễn Canh N- Sinh năm 1990 và Nguyễn Văn L- Sinh năm 1982 đều ở NX, thị trấn VĐ, UH, Hà Nội đang sử dụng ma túy đá; Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Canh N, Nguyễn Văn L và tiến hành thu giữ vật chứng gồm: “*01gói ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu A1);01gói ni lông bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng (Niêm phong ký hiệu A2); 01 coóng thủy tinh bên trong có dính các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu A3)”*.

Kết luận giám Đ số 6994/KLGĐ-PC09 ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: “***Niêm phong ký hiệu mẫu A1 có***: *Tinh thểmàu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,461 gam;* ***Niêm phong ký hiệu mẫu A2 có***: *04 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 gói ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,371 gam;* ***Niêm phong ký hiệu mẫu A3 có***: *01 coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine”*.

Ngày 29/10/2019, Công an huyện UHđã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn L, nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu khác có liên quan đến vụ án.

*Quá trình điều tra, Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn L đều khai nhận:*Khoảng 20^{h}30’ ngày 28/11/2019, Nguyễn Canh N rủ Nguyễn Văn L góp tiền mua ma túy sử dụng chung. L đồng ý đưa cho N 100.000 đồng, N bỏ ra 400.000 đồng; tổng là 500.000 đồng. Sau đó, N cầm 500.000 đồng đưa cho một nam thanh niên có tên thường gọi là “Bệu” nhờ mua hộ ma túy, hẹn mang tới nhà nghỉ LXở phố NTH, thị trấn VĐ; Song, N và L đến nhà nghỉ LXdo anh Phạm Khắc Đ- sinh năm 1981 ở LL, thị trấn VĐ làm chủ, thuê phòng 203 đợi; Khoảng 50 phút sau “Bệu” mang 02 gói ma túy đến đưa cho N gồm: 01 gói bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, 01 gói bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. N cất gói chứa 04 viên nén màu hồng vào túi quần bên trái để sử dụng riêng, còn gói chứa các tinh thể màu trắng, N bỏ ra một phần cho vào bình coóng để cả hai cùng sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn VĐ kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UHđã truy tố các bị cáo Nguyễn

Canh N và Nguyễn Văn L đều về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm ckhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS,xử phạt bị cáo N và bị cáo L đều từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám Đ và 01 cóng thủy tinh; Các bị cáo phải nộp án phí theo quy Đ.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của những người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng Đ: Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn L cùng là bạn nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, ngày 28/10/2019 L góp 100.000đồng, N góp 400.000đồng để mua ma túy sử dụng chung. Sau đó, N cầm 500.000đồng đưa cho một nam thanh niên tên thường gọi là "Bệu" nhờ mua hộ ma túy rồi mang tới nhà nghỉ đưa cho N 02 gói ni lông, gồm: 01 gói bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,371gam Methamphetamine, N cất vào túi quần bên trái để sử dụng riêng; Còn 01 gói bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, giám Đ có khối lượng 0,461gam Methamphetamine, N lấy một phần cho vào bình coóng để cả hai cùng sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*"quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn Lđã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

Xét về vai trò, Tnh chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:Trong vụ án, hai bị cáorủ nhaucùng góp tiền đi mua ma túy, mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, là hành vi đơn giản nên vụ án mang Tnh chất đồng phạm giản đơn. Đối vớibị cáoNguyễn Canh N làchủ độngrủ

bị cáo L và là người bỏ số tiền 400.000đ, L góp 100.000đ, bị cáo N là người chủ động cầm 500.000đ đưa nhờ người tên "Bệu" đi mua ma túy; xét về nhân thân đối với bị cáo L thì: Ngày 21/11/2016 đã bị Toa án nhân dân huyện CMxử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Đánh Bạc", tuy đã được xóa án tích, nhưng lần phạm tội lần này cả hai bị cáo Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn Lđều phải chịu mức hình phạt, trừng trị của pháp luật ngang nhau là phù hợp. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cũng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, răn đe và ngăn ngừa tệ nạn may tuý hiện nay.

Khi nghị án và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xét thấytại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đềucó thái độ khai báo thành khẩn, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểms khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn Đ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với hai bị cáo.

[4]Vềnguồn gốc số ma túy, qua điều tra N khai nhờ nam thanh niên có tên thường gọi là "Bệu" ở cùng thôn với bị cáo N. Cơ quan điều tra Công an huyện UHkhông điều tra làm rõ được con người cụ thể tên, tuổi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]Đối với Phạm Khắc Đ là chủ nhà nghỉ LXcó đầy đủ giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, việc N và L sử dụng ma túy anh Đ không biết, Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối vớiphong bì niêm và 01 cóong thủy tinh.Xét, là vật cấm l- u hành, công cụ ph- ơng tiện phạm tội, sau khi giám định gửi trả lại nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7]Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm ckhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51;Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136,Điều 331, Điều 333 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Canh N và bị cáo Nguyễn Văn L đều phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt Nguyễn Canh N 13*(mười ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 03/11/2019.

3. Xử phạt Nguyễn Văn L 13*(mười ba)*tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 03/11/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong gửi lại sau giám Đ.*(Tình trang như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 17/12/2019).*

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Canh N và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về nhữngvấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày - kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi thường trú./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa